TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 841/2018/QĐST – HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bình Thạnh, ngày 14 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0416/2018/TLST – VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn D – Sinh năm 1989

Thường trú: Ấp P, xã A, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Đường P, phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 8, BTQ, ấp 4 Q, huyện P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H.

Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 27/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện N, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2016.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 05/9/2016. Ông bà thỏa thuận giao cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông D cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu từ ngày 05/5/2018 cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông D không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng ông D còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0004085 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Duy và bà Hiền đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- UBND xã An Định, H. Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo